**PHỤ LỤC I. CÁC MẪU GIẤY, PHIẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các mẫu giấy, phiếu** | **Mã số** | **Ghi chú** |
| **I.** | **Các mẫu giấy, phiếu hành chính, cam kết (10 mẫu)** |  |  |
|  | Bìa hồ sơ bệnh án | HC-01 |  |
|  | Giấy đề nghị làm người đại diện cho người bệnh | HC-03 |  |
|  | Giấy mời hội chẩn | HC-04 |  |
|  | Biên bản hội chẩn | HC-05 |  |
|  | Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức | 01/BV2 | Đã ban hành tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT |
|  | Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú | 40/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị | 48/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị | 49/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh | 41/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực | 42/BV2 | Đã ban hành |
| **II.** | **Các mẫu phiếu khám, đánh giá, theo dõi, chăm sóc,**  **bàn giao** |  |  |
| **A.** | **Các mẫu phiếu khám, đánh giá (7 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu khám bệnh vào viện (Tại khoa khám bệnh) | PK-01 |  |
|  | Phiếu khám chuyên khoa | PK-02 |  |
|  | Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng | PK-04 |  |
|  | Phiếu nhận định – phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu | 39/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu khám thai | 51/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu điều trị sơ sinh sau đẻ | 50/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu nhận định ban đầu người bệnh nội trú (dành cho điều dưỡng – lúc nhập viện/nhập khoa) | PK-08 |  |
| **B.** | **Các mẫu phiếu theo dõi (3 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu theo dõi điều trị | 36/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu theo dõi truyền dịch | TD-02 |  |
|  | Biểu đồ theo dõi chuyển dạ | TD-03 |  |
| **C.** | **Các mẫu phiếu chăm sóc (3 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu theo dõi – chăm sóc (cấp 1) | 37/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu theo dõi chức năng sống (cấp 2-3) | 38/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng | CS-03 |  |
| **D.** | **Các mẫu phiếu bàn giao (2 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ) | 43/BV2 | Đã ban hành |
|  | Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng) | 44/BV2 | Đã ban hành |
| **III.** | **Các mẫu phiếu gây mê, phẫu thuật, thủ thuật (12 Mẫu)** |  |  |
|  | Biên bản hội chẩn thông qua phẫu thuật | PT-01 |  |
|  | Bảng kiểm chuẩn bị và bàn giao người bệnh trước phẫu thuật | PT-02 |  |
|  | Phiếu khám tiền mê | PT-03 |  |
|  | Bảng kiểm an toàn phẫu thuật | PT-04 |  |
|  | Phiếu theo dõi gây mê hồi sức | PT-05 |  |
|  | Bảng kiểm đếm gạc, dụng cụ sắc nhọn, dụng cụ | PT-06 |  |
|  | Phiếu theo dõi tại phòng hồi tỉnh | PT-07 |  |
|  | Phiếu đánh giá trước khi cho người bệnh ra khỏi phòng hồi tỉnh | PT-08 |  |
|  | Phiếu theo dõi người bệnh sau khi mổ (trong 24 giờ đầu) | PT-09 |  |
|  | Phiếu theo dõi và hồi sức người bệnh chưa mổ và sau mổ (từ giờ thứ 25 trở đi) | PT-10 |  |
|  | Phiếu thủ thuật | PT-11 |  |
|  | Phiếu phẫu thuật | PT-12 |  |
| **IV.** | **Mẫu chỉ định, dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe** |  |  |
| A. | **Các mẫu chỉ định xét nghiệm, cận lâm sàng (5 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu chỉ định (chọn loại cận lâm sàng phù hợp: chẩn đoán hình ảnh/thăm dò chức năng...) | CD-01 |  |
|  | Phiếu chỉ định xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết | CD-02 |  |
|  | Phiếu chỉ định xét nghiệm (chọn loại xét nghiệm phù hợp: huyết học/hóa sinh/vi sinh…) | CD-03 |  |
|  | Phiếu chỉ định xét nghiệm (chọn loại xét nghiệm phù hợp: huyết đồ/ tủy đồ…) | CD-04 |  |
|  | Bảng kiểm an toàn điện quang | CD-05 |  |
| B. | **Các mẫu dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe (7 Mẫu)** |  |  |
|  | Phiếu sàng lọc nguy cơ suy dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú | DD -01 |  |
|  | Phiếu khám và tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú | DD-02 |  |
|  | Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng người bệnh nội trú | DD -03 |  |
|  | Phiếu hướng dẫn chế độ dinh dưỡng cho người bệnh nội trú | DD -04 |  |
|  | Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng bệnh nhi sơ sinh | DD -06 |  |
|  | Phiếu sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng bệnh nhi | DD -05 |  |
|  | Phiếu tư vấn, hướng dẫn, giáo dục sức khoẻ | GDSK-01 |  |
| V. | **Các mẫu chuyển viện, ra viện, bản tóm tắt hồ sơ bệnh án** |  |  |
|  | **Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án** | 52/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan | 53/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 45/BV2 | Đã ban hành |
|  | Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết thúc việc chữa bệnh) | 46/BV2 | Đã ban hành |
|  | Biên bản kiểm thảo tử vong | 47/BV2 | Đã ban hành |
|  | Trích biên bản kiểm thảo tử vong | CV-06 |  |
|  | Biên bản bàn giao người bệnh tử vong | CV-07 |  |
|  | Biên bản người bệnh tử vong trước khi vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | CV-08 |  |
|  | Biên bản tử vong ngoại viện | CV-09 |  |
|  | Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong | CV-10 |  |
|  | Phiếu tóm tắt thông tin người bệnh nặng xin về | CV-11 |  |
|  | Giấy chứng nhận phẫu thuật | CV-12 |  |
|  | Hướng dẫn ghi chép bệnh án nội trú y học cổ truyền và bệnh án nội trú nhi y học cổ truyền |  | Đã ban hành |
|  | Hướng dẫn ghi chép bệnh án ngoại trú y học cổ truyền |  | Đã ban hành |
|  | Hướng dẫn ghi chép bệnh án y học hiện đại |  |  |
| **VIII.** | **Các mẫu khác** |  |  |
|  | Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (Thực hiện theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về việc bổ sung và hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, sửa đổi mức hưởng bảo hiểm y tế và tăng cường vai trò, trách nhiệm của bộ, ngành, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế) |  | Đã ban hành |
|  | Giấy hẹn khám lại (Thực hiện theo tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ). |  | Đã ban hành |
|  | Giấy ra viện (Thực hiện theo Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế) |  | Đã ban hành |
|  | Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (Thực hiện theo Thông tư số 18/2022/TT-BYT) |  | Đã ban hành |
|  | Mẫu đơn thuốc (Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế) |  | Đã ban hành |
|  | Phiếu khai thác tiền sử dị ứng (Thực hiện theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ) |  | Đã ban hành |
|  | Mẫu thẻ theo dõi dị ứng (Thực hiện theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017) |  | Đã ban hành |
|  | Phiếu truyền máu tại Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế (Thực hiện theo Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn hoạt động truyền máu) |  | Đã ban hành |
|  | Phiếu dự trù và cung cấp máu cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Thực hiện theo Thông tư số 26/2013/TT-BYT) |  | Đã ban hành |
|  | Phiếu xác nhận đồng ý xét nghiệm HIV (Thực hiện theo Thông tư số 01/2015/TT-BYT ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tư vấn Phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế). |  | Đã ban hành |
|  | Mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (Thực hiện theo Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành mẫu bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh). |  | Đã ban hành |
|  | Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú (Thực hiện theo Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh ) |  | Đã ban hành |
|  | Giấy báo tử (Thực hiện theo Thông tư 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 về việc quy định về phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) |  | Đã ban hành |
|  | Giấy chứng nhận thương tích (Thực hiện theo Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế). |  | Đã ban hành |
|  | Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai (Thực hiện theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết thi hành luật bảo hiểm xã hội và luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế) |  | Đã ban hành |
|  | Giấy chứng sinh (Thực hiện theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT). |  | Đã ban hành |

**PHỤ LỤC II. CÁC MẪU BỆNH ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mã số** |
| **I.** | **Tên mẫu bệnh án chung (25 mẫu)** |  |
|  | Bệnh án Nội khoa | BA-01 |
|  | Bệnh án Ngoại khoa | BA-02 |
|  | Bệnh án Sản khoa | BA-03 |
|  | Bệnh án Nhi khoa | BA-04 |
|  | Bệnh án Sơ sinh | BA-05 |
|  | Bệnh án Phụ khoa | BA-06 |
|  | Bệnh án Bỏng | BA-07 |
|  | Bệnh án Ung bướu | BA-08 |
|  | Bệnh án Tâm thần | BA-09 |
|  | Bệnh án Da liễu | BA-10 |
|  | Bệnh án Mắt | BA-11 |
|  | Bệnh án Răng Hàm Mặt | BA-12 |
|  | Bệnh án Tai Mũi Họng | BA-13 |
|  | Bệnh án Phục hồi chức năng | BA-14 |
|  | Bệnh án Phục hồi chức năng chuyên khoa Nhi | BA-15 |
|  | Bệnh án Ngoại trú chung | BA-16 |
|  | Bệnh án Ngoại trú Mắt | BA-17 |
|  | Bệnh án Ngoại trú Răng Hàm Mặt | BA-18 |
|  | Bệnh án Ngoại trú Phục hồi chức năng | BA-19 |
|  | Bệnh án Cấp cứu | BA-20 |
|  | Bệnh án Cấp cứu ngoại viện | BA-21 |
|  | Bệnh án dùng cho tuyến xã phường | BA-22 |
|  | Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền | BA-23 |
|  | Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền | BA-24 |
|  | Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền | BA-25 |
| **II.** | **Các bệnh án chuyên khoa mắt (7 Mẫu)** |  |
|  | Bệnh án Mắt (Lác vận nhãn) | CK-01 |
|  | Bệnh án Mắt (Chấn thương) | CK-02 |
|  | Bệnh án Mắt (Glocome) | CK-03 |
|  | Bệnh án Mắt (Thể thủy tinh) | CK-04 |
|  | Bệnh án Mắt (Đáy mắt) | CK-05 |
|  | Bệnh án Mắt (Bán phần trước) | CK-06 |
|  | Bệnh án Mắt (Phẫu thuật khúc xạ) | CK-07 |